

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản hoặc không cơ bản đều được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Giải pháp kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Hiểu biết về Vị trí công trình; điều kiện hiện trạng; những thuận lợi, khó khăn của gói thầu và phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công.	Trình bày đầy đủ sự hiểu biết của nhà thầu về vị trí công trình; điều kiện hiện trạng; những thuận lợi, khó khăn của gói thầu và phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2. Giải pháp tổ chức mặt bằng công trường bao gồm các nội dung sau: - Mặt bằng bố trí công trường (dự kiến khu vực bố trí ban chỉ huy, lán trại công nhân, kho bãi,...) - Bố trí công ra vào công trường, rào chắn, biển báo, cấp điện công trường; Nhà bảo vệ công trường; Nhà điều hành công trường; Kho bãi tập kết thiết bị thi công; Kho bãi tập kết vật liệu; Lán trại công nhân; Nhà ăn công nhân; Nhà vệ sinh.	Có thuyết minh giải pháp tổ chức thi công hợp lý kèm bản vẽ minh họa các nội dung theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thuyết minh tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh giải pháp tổ chức thi công hợp lý hoặc có nhưng không kèm bản vẽ minh họa các nội dung theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thuyết minh tổ chức thi công.	Không đạt
1.3. Giải pháp Cấp nước; thoát nước; Giao thông; Thông tin liên lạc trong quá trình thi công.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

1.4. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý tại công trường bao gồm: Chỉ huy trường; Quản lý tiến độ; Kỹ thuật; Hành chính kế toán; Kiểm soát chất lượng vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường và các tổ đội thi công.	- Có sơ đồ tổ chức công trường hợp lý và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng nhân sự quản lý chủ chốt, từng bộ phận và phù hợp với đề xuất nhân sự. - Các vị trí nhân sự chủ chốt trong sơ đồ phải phù hợp với bảng đề xuất nhân sự chủ chốt của nhà thầu (Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt – Webform trên Hệ thống);	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Biện pháp tổ chức thi công:

2.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp cho công tác chuẩn bị khởi công.	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp khả thi, hợp lý, đầy đủ theo yêu cầu	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp không đầy đủ hoặc không khả thi.	Không đạt
2.2. Biện pháp thi công: Công tác định vị mặt bằng thi công	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	- Không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc có nhưng không đầy đủ, hợp lý, khả thi. - Không có bản vẽ minh họa hoặc có nhưng không phù hợp với thuyết minh trên.	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công các công tác chính bao gồm: Đắp bờ vây và bơm nước phục vụ thi công; chặt cây và phát dọn mặt bằng; đào bùn, đào nền đường; đắp đất mái taluy; đắp đất đê, đập; vận chuyển đất thải đi; đóng cọc tre gia cố; thi công lớp đá đệm móng; xây kè đá hộc; đổ bê tông cốt thép giằng móng kè; đào móng cọc tiêu; bê tông đúc sẵn cọc tiêu; bóc	- Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi. Áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu đang hiện hành. - Có bản vẽ minh họa biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh tổ chức thi công, phù hợp với dự toán dự thầu của Nhà thầu.	Đạt
	- Không có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi. Không áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu đang hiện hành. - Không có bản vẽ minh họa biện pháp thi công hoặc có nhưng không phù hợp với thuyết minh tổ chức thi công, phù hợp với dự toán dự thầu của Nhà thầu.	Không đạt

xếp, vận chuyển cọc tiêu; lắp dựng cọc tiêu.		
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tiến độ thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 300 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 300 ngày .	Không đạt
3.2. Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động máy móc.	- Có Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động máy móc. - Biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động máy móc phù hợp với với biểu đồ tiến độ thi công - Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động máy móc hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	- Không có Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động máy móc. - Biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động máy móc không phù hợp với với Biểu đồ tiến độ thi công. - Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động máy móc không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công	+ Có thuyết minh biện pháp đảm bảo tiến độ thi công; duy trì thi công trong trường hợp mất điện, sự cố khác. + Có thuyết minh biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công trong trường hợp có một số công tác bị kéo dài như: Huy động thêm nhân sự, làm thêm giờ, cung ứng thêm vật tư thi công, tăng cường, sửa chữa thiết bị trong trường hợp hư hỏng.	Đạt
	+ Không có thuyết minh biện pháp đảm bảo tiến độ thi công; duy trì thi công trong trường hợp mất điện, sự cố khác. + Không có thuyết minh biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công trong trường hợp có một số công tác bị kéo dài như: Huy động thêm nhân sự, làm thêm giờ, cung ứng thêm vật tư thi công, tăng cường, sửa chữa thiết bị trong trường hợp hư hỏng.	Không đạt

Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong suốt quá trình triển khai thi công	Có sơ đồ quản lý chất lượng kèm theo biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có sơ đồ quản lý chất lượng hoặc không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào, thiết bị máy móc để phục vụ công tác thi công.	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh về việc cung cấp đầy đủ các loại vật liệu chính: Xi măng các loại, cát vàng và cát đen các loại; Cọc tre; Đá các loại; Sắt thép các loại; Đất đắp; Ống nhựa D60mm;... <i>Ghi chú: Tất cả các hợp đồng nguyên tắc đều là bản gốc, nội dung ghi rõ là hợp đồng cung cấp vật liệu dành riêng cho gói thầu này và thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu.)</i> - Lập bảng danh mục các vật tư, vật liệu, thiết bị chính sẽ đưa vào gói thầu. - Có giải pháp giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh về việc cung cấp đầy đủ các loại vật liệu chính: Xi măng các loại, cát vàng và cát đen các loại; Cọc tre; Đá các loại; Sắt thép các loại; Đất đắp; Ống nhựa D60mm;... <i>(Ghi chú: Có hợp đồng nhưng không phải file scan từ Hợp đồng nguyên tắc bản gốc, nội dung không ghi rõ là hợp đồng cung cấp vật liệu dành riêng cho gói thầu này, thời gian ký Hợp đồng không đảm bảo trong khoảng kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu.)</i> - Không lập bảng danh mục các vật tư, vật liệu, thiết bị chính sẽ đưa vào gói thầu. - Không có giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. 	Không đạt
4.3. Quản lý chất	Có biện pháp quản lý chất lượng cho các công tác	Đạt

lượng cho các công tác thi công chính: Công tác thi công đất; Công tác bê tông; Xây đá học; Công tác lắp đặt cấu kiện đúc sẵn.	thi công chính ở bên hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
	Không có biện pháp quản lý chất lượng cho các công tác thi công chính hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.4. Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, khả thi.	Không đạt
4.5. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, khả thi.	Không đạt
4.6. Sửa chữa hư hỏng.	Có biện pháp sửa chữa hư hỏng hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có biện pháp sửa chữa hư hỏng hợp lý, khả thi.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường; phòng cháy, chữa cháy; an toàn lao động; an toàn giao thông:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (bao gồm các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi và khói, rung; kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh) hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy (trình bày quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ) hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về	Đạt

pháp tổ chức thi công	biện pháp tổ chức thi công.	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ các biện pháp an toàn lao động hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.4. An toàn giao thông		
Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông.	Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào khu vực công trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào khu vực công trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành dưới 12 tháng hoặc không đề xuất thời gian bảo hành.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu	Có cam kết trong khoảng thời gian 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu:	Đạt

thông qua kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu.	- Nhà thầu không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. - Nhà thầu không bị Cơ quan, Tổ chức hoặc Đơn vị nào kết luận, đánh giá có hành vi không trung thực theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật đấu thầu.	
	Không có cam kết trong khoảng thời gian 3 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ các nội dung dưới đây: - Nhà thầu không có vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. - Nhà thầu không bị Cơ quan, Tổ chức hoặc Đơn vị nào kết luận, đánh giá có hành vi không trung thực theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật đấu thầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.